

Số: 306/QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau khi thống nhất với các phòng, ban, ngành liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn năm 2021 theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế - Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Thọ



QUY ĐỊNH

Hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021 theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện
(Kèm theo Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện)

Phần I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, nguồn kinh phí, thời gian

1.1. Phạm vi đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện.

1.2. Thời gian hỗ trợ

Việc hỗ trợ thực hiện các nội dung chính sách được thực hiện trong năm 2021, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đăng ký thực hiện chính sách phải hoàn thành các hạng mục, nội dung hỗ trợ theo quy định trước ngày 31/12/2021.

2. Quản lý, thực hiện hỗ trợ

2.1. Nghiệm thu, xác định điều kiện hỗ trợ của cấp xã

- UBND cấp xã thành lập tổ kiểm tra, xác định điều kiện, nội dung hỗ trợ, tổng hợp nhu cầu đăng ký về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước 05/3/2021 để phê duyệt kế hoạch hỗ trợ.

- UBND cấp xã thành lập tổ nghiệm thu kết quả đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã.

- Thời gian thực hiện nghiệm thu kết quả: 02 đợt trong năm 2021:

+ Đợt 1 trước ngày 15/6: Các tổ chức, cá nhân hoàn thành gửi đơn hỗ trợ trước ngày 10/6/2021; UBND cấp xã kiểm tra, nghiệm thu, tổng hợp đề xuất huyện trước ngày 15/6/2021.

+ Đợt 2 trước ngày 25/12: Các tổ chức, cá nhân hoàn thành gửi đơn hỗ trợ trước ngày 15/12/2021; UBND cấp xã kiểm tra, nghiệm thu, tổng hợp đề xuất huyện trước ngày 25/12/2021.

2.2. Kiểm tra, xác định kinh phí hỗ trợ của cấp huyện

- Trên cơ sở tờ trình đề nghị hỗ trợ của UBND xã, thị trấn, UBND huyện thành lập Đoàn và tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu của cấp xã; tổng hợp các nội dung, đối tượng và số tiền hỗ trợ trình UBND huyện phê duyệt.

- Thời gian kiểm tra: 02 đợt (đợt 1 trước ngày 30/6/2021; đợt 2 trước ngày 15/01/2022).

2.3. Cấp phát kinh phí hỗ trợ

Sau khi có Quyết định của UBND huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí về cho UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan. Trên cơ sở kinh phí được cấp, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan chi trả trực tiếp cho các đối tượng được phê duyệt.

Phần II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Quy trình thực hiện

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện. Chậm nhất trong vòng 05 ngày, UBND cấp xã phải kiểm tra thực tế khả năng thực hiện của từng tổ chức, cá nhân để xem xét đưa vào triển khai thực hiện trong năm 2021.

Đơn đăng ký thực hiện chính sách của các tổ chức, cá nhân gửi UBND cấp xã; UBND cấp xã tổng hợp gửi UBND huyện (Qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 05/3/2021 để tổng hợp, theo dõi.

- Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sau khi hoàn thành các nội dung, trình UBND cấp xã đề nghị nghiệm thu hỗ trợ chính sách theo quy định. UBND cấp xã thành lập Đoàn kiểm tra, nghiệm thu do đồng chí Lãnh đạo UBND xã làm Trưởng đoàn, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Hồ sơ hỗ trợ: Theo từng nội dung chính sách có yêu cầu hồ sơ riêng ở mục II - Các nội dung hỗ trợ. Hồ sơ hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị thanh toán; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ và tại các phòng chuyên môn cấp huyện (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Kinh phí hỗ trợ được quản lý, sử dụng và quyết toán vào ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

II. Các nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ mở rộng diện tích trồng cây ăn quả có múi

* **Điều kiện, nội dung hỗ trợ:** Theo Điều 4, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Giống cây ăn quả có múi được hỗ trợ: Cam bù, cam chanh, cam đường, bưởi Da xanh.

Cây giống phải được cung ứng từ các đơn vị, trung tâm, vườn ươm đạt tiêu chuẩn theo quy định; UBND xã, thị trấn phải có văn bản đăng ký kế hoạch thực hiện, đơn vị cung ứng giống về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) trước khi triển khai.

Mỗi hộ gia đình thực hiện chính sách chỉ sử dụng trồng một loại giống cây ăn quả có múi trên diện tích đất 0,5 ha theo đăng ký thực hiện của hộ, đảm bảo liền vùng, liền thửa, mật độ 400-500 gốc/ha. (Trường hợp hộ gia đình có

diện tích quỹ đất trên 0,5 ha, có thể trồng 2-3 loại giống cây ăn quả có múi, nhưng phải đảm bảo quy hoạch trồng 01 giống cây/0,5ha).

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của hộ gia đình.
- Biên bản kiểm tra hiện trạng đất đai ban đầu trước khi thực hiện trồng cây ăn quả có múi của UBND cấp xã trên diện tích đăng ký của hộ gia đình.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện, số lượng, chủng loại giống, kinh phí hỗ trợ theo từng nội dung (giống, nhân công, phân bón, máy móc...) của UBND cấp xã với hộ gia đình đăng ký.
- Bảng tổng hợp diện tích, số lượng cây giống có ký xác nhận của các hộ dân và của UBND cấp xã.
- Bảng tổng hợp nội dung, khối lượng thực hiện các hạng mục đã thực hiện (máy móc, nhân công, vật tư phân bón...).
- Phiếu báo giá, hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán cây giống kèm theo hóa đơn tài chính theo quy định.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.2. Hỗ trợ trồng chè công nghiệp

2.2.1. Hỗ trợ trồng mới chè công nghiệp liên kết:

*** Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 1, Điều 5, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Giống chè sử dụng là giống dâm cành, được cung ứng và tổ chức trồng từ các đơn vị liên kết tiêu thụ sản phẩm.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.
- Kế hoạch sản xuất chè công nghiệp của UBND cấp xã năm 2021.
- Hợp đồng liên kết tối thiểu có hai khâu, gồm giống và tiêu thụ sản phẩm giữa tổ chức, cá nhân với các doanh nghiệp, Hợp tác xã có xác nhận của UBND cấp xã nơi trồng chè.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã với tổ chức, cá nhân.
- Bảng tổng hợp diện tích, số lượng cây giống có ký xác nhận của các hộ dân trồng chè và có xác nhận của bên cung ứng giống và UBND cấp xã.
- Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán cây giống kèm theo hóa đơn tài chính để xác định chi phí.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.2.2. Hỗ trợ xây dựng hệ thống tưới cho cây chè công nghiệp:

*** Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 2, Điều 5, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ liên quan đến diện tích đất trồng chè thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã với tổ chức, cá nhân.
- Bảng tổng hợp số lượng máy móc, thiết bị, vật tư kèm theo chi phí thực hiện, hóa đơn tài chính để xác định kinh phí hỗ trợ.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.2.3. Hỗ trợ làm đường điện để phục vụ tưới cho các vùng trồng chè tập trung:

*** Điều kiện hỗ trợ:**

- Theo Khoản 3, Điều 5, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện, cụ thể: Hỗ trợ một lần 50% kinh phí làm đường điện để phục vụ tưới cho các vùng trồng chè tập trung quy mô 5 ha trở lên, cách xa hệ thống điện đấu nối trên 500m, mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/tuyến.

- Có xác nhận của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND xã về hiện trạng vùng chè đủ điều kiện được hỗ trợ lắp đặt tuyến đường điện.

- Hỗ trợ thông qua người đại diện các hộ sản xuất trong vùng, có thể là Tổ trưởng Tổ hợp tác.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của người đại diện hoặc Tổ trưởng Tổ hợp tác có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bảng tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình thực hiện xây dựng tuyến đường điện có xác nhận của UBND xã (gồm: *Họ tên, địa chỉ, diện tích trồng chè, khoảng cách từ nơi trồng chè đến hệ thống điện đấu nối gần nhất, ký xác nhận của từng thành viên*).

- Bảng tổng hợp số lượng, chi phí vật tư, nhân công thực hiện hoặc dự toán thực hiện (kèm theo hóa đơn tài chính) để xác định kinh phí hỗ trợ.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành tuyến đường điện và đề xuất số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.3. Hỗ trợ tích tụ, chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả

*** Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 1, khoản 2, Điều 6, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Tích tụ thành vùng tập trung liền vùng, liền thửa để trồng cây màu, cây thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản do 01 cá nhân hoặc 01 hộ gia đình quản lý, thực hiện.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của cá nhân, hộ gia đình.
- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ chứng minh sử dụng đất hợp pháp, Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất tối thiểu 5 năm có xác nhận của UBND cấp xã.
- Kế hoạch hoặc phương án sản xuất của cá nhân, hộ gia đình. (Nếu thực hiện tích tụ, chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và kèm theo hồ sơ, phương án chuyển đổi).
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.4. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi Dê

2.4.1. Hỗ trợ cải tạo đàn dê

*** Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 1, Điều 7, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Giống dê đực được hỗ trợ là dê đực giống Boer (thuần chủng) đạt quy chuẩn phối giống trong năm, có trọng lượng từ 30kg trở lên.

Các hộ chăn nuôi dê có quy mô đàn nái từ 10 con/hộ trở lên hoặc các hộ trong thôn có quy mô đàn nái từ 20 con trở lên được đăng ký mua 1 dê đực giống lai Boer, có cam kết nuôi dê đực ổn định ít nhất 36 tháng và phát triển quy mô đàn dê hiện có (tăng quy mô đàn nuôi so với thời điểm đăng ký mua dê đực) có xác nhận của chính quyền cấp xã.

Con giống phải được mua từ các đơn vị, Trung tâm cung ứng giống đạt chuẩn theo quy định thông qua Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ, cây trồng vật nuôi huyện hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đăng ký và cam kết triển khai thực hiện, cam kết phát triển đàn và nuôi dê đực tối thiểu 36 tháng của các cá nhân, hộ gia đình.
- Đơn đề nghị hỗ trợ của các cá nhân, hộ gia đình.
- Biên bản kiểm tra hiện trạng ban đầu (số dê nái, hiện trạng chăn nuôi các hộ) trước khi mua dê đực giống lai của UBND cấp xã tại các cá nhân, hộ gia đình.
- Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán con giống kèm theo hóa đơn tài chính giữa cá nhân, đơn vị mua giống với đơn vị bán con giống.
- Biên bản bàn giao dê đực giống lai của đơn vị cung ứng giống với các cá nhân, hộ gia đình.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.4.2. Hỗ trợ mô hình chăn nuôi Dê lai sinh sản

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 2, Điều 6, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Giống Dê lai sinh sản được hỗ trợ là Dê Bách thảo, Dê Boer 75% máu, được cung ứng từ các đơn vị, trung tâm cung ứng giống đạt chuẩn theo quy định thông qua Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ, cây trồng vật nuôi huyện hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh.

Chủ mô hình phải đầu tư xây mới, có hệ thống chuồng trại đảm bảo và cam kết duy trì thời gian tối thiểu 03 năm kể từ khi được nghiệm thu hỗ trợ chính sách.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đăng ký và cam kết triển khai thực hiện, cam kết duy trì và phát triển mô hình tối thiểu 3 năm của các cá nhân, hộ gia đình.

- Đơn đề nghị hỗ trợ của các cá nhân, hộ gia đình.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng ban đầu, đất đai, chuồng trại, điều kiện chăn nuôi của UBND cấp xã tại các cá nhân, hộ gia đình.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã.

- Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán con giống kèm theo hóa đơn tài chính để xác định kinh phí hỗ trợ.

- Biên bản bàn giao dê giống của đơn vị cung ứng giống với cá nhân, hộ gia đình.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu).

2.5. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ

2.5.1. Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm thâm canh cam bù, cam chanh và thuê chuyên gia, nhà khoa học:

* **Điều kiện, nội dung hỗ trợ:** Theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 8, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện lựa chọn nội dung, địa điểm, khâu nối và tổ chức triển khai thực hiện.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình của đơn vị triển khai kèm theo bảng tổng hợp chi phí thực hiện.

- Phương án thực hiện mô hình có xác nhận của chính quyền địa phương nơi triển khai.

- Báo cáo kết quả thực hiện mô hình có số liệu đối chứng.

- Hồ sơ đánh giá hội thảo, kèm theo tổng hợp chi phí thực hiện

Đối với thuê chuyên gia, nhà khoa học: bổ sung thêm hợp đồng, thanh lý hợp đồng.

- Hồ sơ các chi phí liên quan thực hiện theo quy định hiện hành.

2.5.2. *Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý*

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 3, Điều 8, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Là nguồn đối ứng để thực hiện dự án xây dựng nhãn hiệu đối với các sản phẩm lợi thế của huyện; nguồn kinh phí sẽ được thanh toán khi chủ đầu tư triển khai dự án và có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

* **Hồ sơ hỗ trợ:**

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của chủ đầu tư kèm theo hồ sơ, quyết định phê duyệt dự án, hợp đồng kinh tế.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; các hóa đơn, chứng từ tài chính liên quan.

- Bản sao có chứng thực Văn bản công nhận, chức nhận nhãn hiệu sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê chuẩn.

2.6. **Hỗ trợ phát triển được liệu**

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 9, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Mô hình phải được liên kết theo chuỗi từ khâu giống, quy trình sản xuất và bao tiêu sản phẩm; Phương án xây dựng mô hình phải được phòng chuyên môn UBND huyện thẩm định (Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì).

* **Nội dung hỗ trợ:** giống, vật tư, nhân công trồng, chăm sóc.

* **Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

- Hợp đồng liên kết với Doanh nghiệp, HTX trong các khâu đầu vào, đầu ra.

- Phương án kèm theo dự toán chi phí thực hiện mô hình.

- Bản tổng hợp, thống kê diện tích đất sản xuất.

- Bảng tổng hợp số lượng cây giống, vật tư, chi phí khác kèm theo hóa đơn, hợp đồng... minh chứng.

2.7. **Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trang thiết bị thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm**

* **Điều kiện, nội dung hỗ trợ:** Theo Điều 10, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Chỉ áp dụng đối với các sản phẩm: Nhung hươu, Cam.

Công nghệ, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại trong chế biến sản phẩm chưa được ứng dụng tại địa bàn huyện.

* **Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

- Hợp đồng chuyển giao công nghệ, cung ứng trang thiết bị kèm theo biên bản nghiệm thu, thanh lý khối lượng công việc hoàn thành; các hóa đơn, chứng từ tài chính liên quan.

Văn bản thẩm định giá sản phẩm của các cơ quan có thẩm quyền đối với các trang thiết bị, công nghệ.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của UBND cấp xã.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao Văn phòng điều phối NTM huyện chủ trì, tham mưu).

2.8. Hỗ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt OCOP

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 11, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2021 được cấp tỉnh xét công nhận lần đầu đạt 3 sao trở lên (không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đã có các sản phẩm OCOP được hỗ trợ từ các năm trước) và các sản phẩm thăng hạng được Trung ương, tỉnh xét công nhận nâng cấp từ 3 sao lên 4 sao hoặc 3 sao, 4 sao lên 5 sao (tối đa mỗi cơ sở 01 sản phẩm).

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt 3 sao trở lên.

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của UBND xã, thị trấn.

- Quyết định của UBND tỉnh chứng nhận sản phẩm đạt hạng 3, hạng 4 hoặc hạng 5 sao năm 2021.

Đối với sản phẩm thăng hạng hồ sơ bổ sung Quyết định chứng nhận lần đầu và Quyết định chứng nhận thăng hạng.

2.9. Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp cửa hàng, điểm giới thiệu sản phẩm OCOP

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 12, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Các tổ chức, cá nhân làm đơn đăng ký có xác nhận của UBND xã, thị trấn, kèm bản vẽ thiết kế cửa hàng bằng 3D, gửi về UBND huyện (qua Văn phòng điều phối NTM huyện); UBND huyện tổ chức kiểm tra thực tế đủ điều kiện thì có ý kiến bằng văn bản đồng ý đề các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân xây dựng, nâng cấp cửa hàng và cam kết của chủ cửa hàng trưng bày, bán các sản phẩm ít nhất 03 năm.

- Thiết kế 3D, dự toán chi phí xây dựng mới hoặc nâng cấp cửa hàng.

- Văn bản thẩm tra bản vẽ thiết kế, dự toán của đơn vị có thẩm quyền.

- Hợp đồng nhân công kèm theo biên bản nghiệm khối lượng công việc hoàn thành.

- Bảng tổng hợp thống kê các mặt hàng sản phẩm được bán, trưng bày, giới thiệu tại cửa hàng.

- Sơ đồ bố trí các kệ, tủ trưng bày sản phẩm tại cửa hàng.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của xã, thị trấn.
- Biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng công việc hoàn thành của Đoàn nghiệm thu cấp huyện (Giao Văn phòng điều phối NTM huyện phối hợp phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu).

2.10. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 13, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư trước khi tham gia phải xin ý kiến của UBND huyện để UBND huyện xem xét và có ý kiến bằng văn bản.

Các trường hợp đã được hỗ trợ chính sách của tỉnh năm 2021 thì không được hỗ trợ chính sách huyện.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị thanh toán của các tổ chức, cá nhân.
- Văn bản của UBND huyện đồng ý cho phép các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư (Giao phòng Kinh tế Hạ tầng tham mưu).
- Giấy mời hoặc văn bản đề nghị tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì tổ chức.
- Bảng kê tổng hợp các chi phí kèm theo các hồ sơ, hóa đơn, chứng từ thanh toán liên quan theo quy định.

2.11. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu

2.11.1. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu:

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo khoản 1, Điều 14, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

*** Nội dung hỗ trợ:**

Quy hoạch lại, di dời các công trình bất hợp lý, các loại cây giống, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng hàng rào thoáng cọc bê tông, lưới b40/thép gai kèm trồng hàng rào xanh, các nội dung xử lý môi trường vườn hộ, xây dựng cảnh quan, điểm nhấn vườn hộ (Giàn vòm, giàn rau, hệ thống tưới...)

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đăng ký thực hiện xây dựng vườn mẫu, đơn đề xuất hỗ trợ kinh phí của hộ có vườn mẫu hoàn thành (hồ sơ gửi qua UBND cấp xã).
- Quyết định phê duyệt Phương án - Dự toán vườn mẫu của UBND cấp xã kèm Phương án, dự toán xây dựng và sơ đồ quy hoạch từng vườn mẫu.
- Văn bản thẩm định, góp ý Phương án - Dự toán vườn mẫu của liên phòng: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Biên bản nghiệm thu vườn mẫu của UBND cấp xã với chủ hộ gia đình.
- Tờ trình đề nghị huyện kiểm tra, hỗ trợ của UBND cấp xã kèm danh sách từng vườn mẫu đề xuất.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao Văn phòng điều phối NTM huyện chủ trì, tham mưu).

2.11.2. Hỗ trợ các vườn hộ hoàn thành cải tạo vườn

* **Điều kiện, nội dung hỗ trợ:** Theo Khoản 2, Điều 14, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Vườn hộ thực hiện cải tạo vườn chỉ áp dụng đối với các vườn cải tạo, có quy hoạch, trồng mới, đúng quy trình kỹ thuật thâm canh một loại giống cây trồng trong năm trên diện tích 500m² (Nếu diện tích vườn hộ rộng trên 500m² có thể trồng 2-3 loại cây, nhưng phải đảm bảo trong diện tích 500m² chỉ trồng 1 loại cây), đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập và môi trường cảnh quan. Các vườn hộ áp dụng hệ thống tưới phải đáp ứng tưới tối thiểu 50% diện tích vườn hộ.

Nếu vườn hộ đạt và được hưởng chính sách vườn mẫu thì không được hỗ trợ nội dung này.

Nếu sản xuất các sản phẩm hướng tới xây dựng vùng nguyên liệu sản phẩm OCOP, phải vận động, thành lập tổ hợp tác bao gồm các hộ trong vùng, trong thôn cùng sản xuất 1 loại giống liên kết sản xuất chặt chẽ, khi có sản phẩm đăng ký ý tưởng xây dựng sản phẩm OCOP.

* Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ cá nhân, hộ gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng vườn hộ trước khi cải tạo (có hình ảnh minh chứng, lưu hồ sơ); Biên bản nghiệm thu khối lượng sau khi hoàn thành cải tạo;

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao Văn phòng điều phối NTM huyện chủ trì, tham mưu).

2.11.3. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư mẫu

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 3, Điều 14, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Khu dân cư đạt chuẩn được tỉnh công nhận trong năm 2021 và có tối thiểu 1 tuyến cụm dân cư 10 hộ trở lên đạt chuẩn “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh” gắn với tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp” (có bộ tiêu chí cụ thể kèm theo).

* Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ hoạt động cho Ban phát triển thôn: Công chỉ đạo, xăng xe và các chi phí hoạt động khác.

- Hỗ trợ xây dựng tuyến cụm dân cư liền kề: giống cây bóng mát, cây hàng rào xanh, cây ăn quả; hệ thống xử lý chất thải, nước thải, vệ sinh môi trường; ứng dụng khoa học công nghệ, hệ thống tưới;

- Hỗ trợ các nội dung khác: xây dựng mương rãnh thoát nước, kinh phí thuê máy móc, vật tư thực hiện cải tạo vườn hộ; hỗ trợ cọc bê tông, lưới B40; hệ thống bảng biển tuyên truyền; hệ thống đèn điện thấp sáng làng quê và các nội dung khác theo phương án, dự toán được Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện thẩm định, UBND xã phê duyệt.

Định mức hỗ trợ cho từng nội dung công việc không vượt quá quy định tại Nghị quyết 114/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Hà Tĩnh.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đăng ký thực hiện và phân đấu hoàn thành xây dựng khu dân cư mẫu; đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của thôn đạt chuẩn khu dân cư mẫu.

- Phương án, dự toán xây dựng khu dân cư mẫu (trong đó có nội dung xây dựng cụm dân cư 10 hộ liền kề), kèm theo Văn bản thống nhất nội dung của liên phòng: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (về phương án) và Phòng Tài chính - Kế hoạch (về dự toán), Quyết định phê duyệt của UBND cấp xã.

- Báo cáo kết quả hoàn thành các tiêu chí Khu dân cư mẫu (kèm theo các văn bản, số liệu minh chứng).

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, tờ trình đề nghị nghiệm thu hỗ trợ của UBND xã.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện và văn bản xác nhận của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh (Giao Văn phòng điều phối NTM huyện chủ trì, tham mưu).

2.12. Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

*** Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 15, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

*** Nội dung hỗ trợ:** Nguồn kinh phí hỗ trợ là tiền thưởng theo kết quả đầu ra, sử dụng để thanh toán các nội dung, công trình, hạng mục đã hoàn thành hoặc khởi công triển khai xây dựng mới do xã tự quyết định.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Tờ trình UBND xã đề nghị hỗ trợ.

- Bản sao có công chứng Bằng công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2021.

2.13. Hỗ trợ câu lạc bộ dân ca ví dặm

*** Điều kiện hỗ trợ:** Thực hiện theo Điều 16, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Các câu lạc bộ dân ca phải hoạt động có hiệu quả trong năm 2021.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của câu lạc bộ có xác nhận của chính quyền địa phương;

- Quyết định thành lập, Hồ sơ hoạt động của CLB dân ca ví dặm có xác nhận của chính quyền địa phương;

- Có chương trình báo cáo ra mắt Câu lạc bộ dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh và các tiết mục tham gia biểu diễn phục vụ tại địa phương trong năm và văn bản kiểm tra xác nhận của phòng, đơn vị chuyên môn cấp huyện;

- Tờ trình đề xuất của phòng, ngành chuyên môn cấp huyện (Giao phòng Văn hóa thông tin tham mưu).

2.14. Hỗ trợ xi măng thực hiện cứng hóa giao thông, kênh mương, rãnh thoát nước

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 17 Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

* **Quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ:** Thực hiện theo Hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Chương VI - Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh về trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh (Giao phòng Kinh tế Hạ tầng chủ trì, tham mưu).

2.15. Hỗ trợ phục hồi nâng cấp mặt đường giao thông

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 18, Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

* **Quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ:** Thực hiện theo Hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Chương VI - Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh về trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh (Giao phòng Kinh tế Hạ tầng chủ trì, tham mưu).

2.16. Xây dựng tuyến đường đạt chuẩn văn minh đô thị

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 19, Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Tuyến đường đạt chuẩn văn minh đô thị được UBND huyện công nhận (theo quy định tại Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện).

*** Hồ sơ đề xuất hỗ trợ:**

- Tờ trình đề nghị của UBND thị trấn, kèm biên bản nghiệm thu.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Kinh tế Hạ tầng chủ trì, tham mưu).
- Quyết định công nhận tuyến đường đạt chuẩn văn minh đô thị của UBND huyện (kèm theo phụ lục Danh sách các tuyến được công nhận).

2.17. Hỗ trợ mở rộng mạng lưới nước sinh hoạt tập trung

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 20, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

*** Hồ sơ đề xuất hỗ trợ:**

- Hồ sơ thiết kế, dự toán được chủ đầu tư phê duyệt;
- Bảng tổng hợp khối lượng kèm theo chi phí thực hiện lắp đặt hệ thống mạng lưới đường ống;
- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn có biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng hoàn thành.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Kinh tế Hạ tầng chủ trì).

2.18. Hỗ trợ thùng phân loại rác thải sinh hoạt hộ gia đình

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 21, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Chỉ hỗ trợ các hộ gia đình thực hiện đồng bộ mô hình xử lý rác tại nguồn bằng phương pháp ủ phân vi sinh. Các hộ gia đình phân loại, lựa chọn hình thức xử lý rác hữu cơ phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt hiệu quả; Thùng rác bằng nhựa, kín, nắp lật loại 20 lít trở lên; có dán tem nhãn theo quy định.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đăng ký và cam kết thực hiện mô hình phân loại rác thải sinh hoạt của hộ gia đình.

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của UBND xã, thị trấn kèm theo danh sách tổng hợp các hộ đủ điều kiện hỗ trợ thùng phân loại rác thải (theo từng thôn).

- Biên bản kiểm tra, xác nhận các hộ đủ điều kiện hỗ trợ của UBND xã, thị trấn.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Tài nguyên Môi trường chủ trì).

2.19. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh tự hoại

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 22, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Đối tượng hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách¹, hộ dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở thiết kế mẫu công trình vệ sinh tự hoại (của Sở Xây dựng) hoặc hộ áp dụng mô hình nhà vệ sinh tự hoại giá rẻ đang áp dụng tại Dự án CHOPA; sau khi hộ tháo dỡ công trình vệ sinh bất hợp lý và xây dựng hoàn thành công trình vệ sinh tự hoại, hộ gia đình báo cáo UBND cấp xã rà soát, nghiệm thu, tổng hợp danh sách các hộ xây dựng công trình vệ sinh tự hoại hoàn thành, đạt yêu cầu, đưa vào sử dụng, đề xuất UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện phá bỏ công trình vệ sinh bất hợp lý, xây dựng nhà vệ sinh tự hoại của hộ gia đình gửi UBND xã tổng hợp;

- Giấy tờ minh chứng đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách hoặc hộ dân tộc thiểu số.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng ban đầu của UBND xã.

- Biên bản nghiệm thu hộ gia đình xây dựng công trình vệ sinh tự hoại hoàn thành, đưa vào sử dụng của UBND cấp xã;

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao Văn phòng điều phối NTM chủ trì, tham mưu).

¹ Bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 61% trở lên; vợ (hoặc chồng), cha mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sỹ, con liệt sỹ dưới 18 tuổi; người có công giúp đỡ cách mạng.

2.20. Hỗ trợ di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi bất hợp lý

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 23, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Đối tượng hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ dân tộc thiểu số.

Hộ gia đình thực hiện đồng thời việc di dời hoặc phá bỏ công trình chuồng trại bất hợp lý để xây dựng lại tại một vị trí phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của hộ gia đình gửi UBND xã tổng hợp;
- Giấy tờ minh chứng đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách hoặc hộ dân tộc thiểu số.
- Biên bản kiểm tra hiện trạng ban đầu của UBND xã;
- Biên bản nghiệm thu kết quả sau khi hoàn thành của UBND cấp xã về việc xây dựng công trình chuồng trại của hộ gia đình đưa vào sử dụng;
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao Văn phòng điều phối NTM chủ trì, tham mưu).

2.21. Hỗ trợ các Hợp tác xã môi trường

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 24, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của Hợp tác xã (gửi qua UBND xã, thị trấn);
- Bảng tổng hợp số lượng xe đẩy tay hoặc chế phẩm sinh học kèm theo hợp đồng cung ứng dịch vụ và hóa đơn chứng từ để xác định kinh phí hỗ trợ.
- Biên bản nghiệm thu kết quả sau khi hoàn thành việc mua sắm xe đẩy tay và chế phẩm giữa UBND xã, thị trấn và HTX;
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì).

2.22. Hỗ trợ xây dựng lò đốt rác

* **Điều kiện hỗ trợ:** Theo Điều 25, Quy định kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện.

Lò đốt rác phải được phê duyệt triển khai xây dựng hoàn thành trong năm 2021.

*** Hồ sơ hỗ trợ:**


- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng lò đốt rác của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng.
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng được phê duyệt.
- Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính liên quan.

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu của Đoàn kiểm tra cấp huyện (Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu).

Phần III. TUYÊN TRUYỀN, BÁO CÁO

1. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện tổ chức tuyên truyền rộng rãi Quy định hướng dẫn thực hiện chính sách này trên các phương tiện truyền thông đại chúng; UBND các xã, thị trấn tuyên truyền đến tận thôn, khối phố, các hộ dân, doanh nghiệp, HTX, THT... trên địa bàn để biết và đăng ký, triển khai thực hiện.

2. Các phòng ban được giao phân công trên các lĩnh vực kiểm tra tình hình thực hiện chính sách tại các địa phương, báo cáo UBND huyện vào ngày 25 hàng tháng. UBND các xã, thị trấn thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo yêu cầu; phân công các tổ chức, cá nhân cấp xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn theo nhiệm vụ, lĩnh vực được giao.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn năm 2021 quy định tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, quyết định. / 

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN





BỘ TIÊU CHÍ

Cụm dân cư “sáng - xanh- sạch- đẹp- an toàn - văn minh” gắn với Tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp” huyện Hương Sơn năm 2021

(Bộ tiêu chí chỉ áp dụng thực hiện tại các thôn đăng ký thực hiện
Khu dân cư NTM kiểu mẫu trong năm 2021)

Một cụm dân cư phải có từ 10 hộ liền kề trở lên tham gia xây dựng (nếu cụm dân cư có nhiều hộ liền kề thì thực hiện cụm nhiều hộ, không chia nhỏ quy mô cụm, kể cả các hộ đối diện trên cùng một trục đường), có thành lập cụm gồm cụm trưởng, cụm phó và các thành viên; đồng thời đạt các tiêu chí sau:

Tên tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu
1. Nhà ở	1.1. Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của bộ xây dựng.	100%
	1.2. Tỷ lệ hộ gia đình đồ đạc được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, vệ sinh sạch sẽ	100%
	1.3. Không có nhà tạm, nhà dột nát	Đạt
2. Công trình phụ trợ	2.1. Bố trí hợp lý, thuận tiện sinh hoạt, đảm bảo cảnh quan chung.	Đạt
	2.2 Tỷ lệ hộ có nhà vệ sinh tự hoại, đồng thời phá bỏ nhà vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn.	100%
3. Vườn hộ	3.1. Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch.	
	3.2. Tỷ lệ vườn có diện tích sản xuất từ 300m ² trở lên được cải tạo, chỉnh trang, tổ chức sản xuất theo quy hoạch, có áp dụng tưới tiết kiệm, có rãnh tiêu nước, vệ sinh môi trường đảm bảo, cảnh quan đẹp, đem lại hiệu quả kinh tế.	100%
	3.3. Các vườn còn lại được chỉnh trang, tạo cảnh quan đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường	100%
	3.4. Tỷ lệ ngõ vào nhà hộ gia đình được cứng hóa bằng bê tông hoặc lát gạch, 2 bên trồng cây hàng rào xanh hoặc trồng hoa đồng bộ; Có cổng ngõ cứng (xây, bằng gỗ, sắt...) hoặc cổng bằng cây xanh được uốn, cắt tỉa đẹp.	100%
4. Công trình chăn nuôi	4.1. 100% công trình chăn nuôi xây dựng đúng quy cách kỹ thuật, bố trí vị trí hợp lý, có hố phân đảm bảo; có sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý.	Đạt
	4.2. Trường hợp chăn nuôi lợn phải sử dụng bể bioga (5 con trở lên) hoặc đệm lót sinh học, có sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý, vệ sinh môi trường đảm bảo.	Đạt

Tên tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu
5. Hàng rào	5.1. 100% hàng rào bám đường giao thông được trồng bằng cây hàng rào xanh hoặc cây phủ xanh hàng rào đồng bộ cùng một chủng loại cây giống, tạo cảnh quan đẹp, chiều cao tương đồng nhau; trường hợp làm mới hàng rào thì ưu tiên làm hàng rào thoáng.	Đạt
	5.2. Tỷ lệ hàng rào cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh của vườn hộ.	≥80%
6. Đường giao thông	6.1. Đường trục thôn: đảm bảo các nội dung theo Quyết định 33/2014/QĐ-UBND, chỉ tiêu 100%.	Đạt
	6.2. Đường ngõ xóm:	
	- Tỷ lệ mặt đường bằng bê tông hoặc nhựa rộng 3m	100%
	- Tỷ lệ đường có lề mỗi bên 1 m, có rãnh thoát nước 2 bên	100%
7. Hệ thống điện	7.1. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn, đường dây và cột chống sau công tơ được chỉnh trang đảm bảo.	100%
	7.2. Có hệ thống điện thắp sáng đảm bảo chiếu sáng toàn tuyến đường của cụm dân cư vào ban đêm. Hệ thống đèn chiếu sáng hoạt động tốt, đảm bảo số lượng bóng sáng từ 100%.	Đạt
8. Vệ sinh môi trường	8.1. Các tuyến đường và nhà ở, công trình phụ trợ, công trình chăn nuôi, vườn hộ gia đình thường xuyên vệ sinh sạch sẽ; hàng rào xanh được chăm sóc cắt tỉa, không có hoạt động suy giảm môi trường.	Đạt
	8.2. Có 30% số hộ xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo hướng dẫn của Văn phòng điều phối NTM tỉnh; 70% số hộ còn lại lắp đặt mô hình xử lý nước thải theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên Môi trường.	Đạt
	8.3. Có 100% số hộ thực hiện phân loại rác và có hố ủ phân vi sinh để thực hiện việc xử lý rác tại nguồn.	Đạt
9. An Toàn-Văn Minh	9.1. Có cụm trưởng, cụm phó; có tổ chức sinh hoạt cụm, có quy ước, hương ước cụm.	Đạt
	9.2. Có 100% người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, ứng xử văn minh, đoàn kết, tích cực xây dựng nông thôn mới.	Đạt
	9.3. Cụm được đặt tên và có làm biển cụm hoặc cổng chào.	Đạt
	9.4. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 100%	Đạt
	9.5. Hộ dân trong cụm phải treo cờ Đảng, Tổ quốc đồng loạt, thẳng hàng, đúng thời gian quy định trong các ngày Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng.	Đạt